TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 23 - 6 - 2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

Ông Bùi Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2023/QĐST-DS ngày 23/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2023/QĐST-DS ngày 08/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tài L**, sinh năm 1993. (có mặt)

Địa chỉ: khóm Tân T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: ấp Q, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hồng Đ**, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm Tân T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tài L trình bày:**

Giữa chị và anh Nguyễn Hồng Đ quen biết nhau. Sau đó được hai gia đình đồng ý nên hai người có tổ chức đám cưới và tự nguyện đi đăng ký kết hôn với nhau. Đến ngày 18/02/2014 được Ủy ban nhân dân xã Long T (nay UBND phường B), thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu sinh sống

với nhau rất hạnh phúc và có 02 đứa con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 19/6/2011 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 08/4/2013, hiện con sống chung với chị. Nhưng thời gian sau thì giữa hai người thường phát sinh mâu thuẫn và cự cải do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai người đã nhiều lần hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thể hàn gắn. Nay nhận thấy không còn tình cảm với anh Nguyễn Hồng Đ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hồng Đ

Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 19/6/2011 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 08/4/2013, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, cấp dưỡng vợ chồng sau ly hôn: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* **Tại biên bản hòa giải ngày 02/3/2023 bị đơn anh Nguyễn Hồng Đ trình bày**:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Tài L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Giữa anh với chị L không có mâu thuẫn gì và cũng không biết lý do gì chị L xin ly hôn với anh. Nay chị L xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn thương vợ, thương con. Trường hợp chị L đồng ý giao con cho anh nuôi dưỡng thì anh đồng ý ly hôn, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Đối với các vấn đề khác anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú: khóm Tân T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về nội dung:*

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo nguyên đơn trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long T, huyện N (nay Phường B, thị xã N), tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/02/2014. Lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu nguyên đơn cung cấp là giấy chứng nhận kết hôn (BL 08) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau từ tháng 5/2022. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau

chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn và kiên quyết xin ly hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] *Về con chung*: Theo nguyên đơn thì hai người chung sống với nhau có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 19/6/2011 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 08/4/2013 hiện con đang sống chung với nguyên đơn. Nguyên đơn cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện con chung có cuộc sống ổn định cùng với nguyên đơn. Đồng thời, các con chung cũng có nguyện vọng sống chung với nguyên đơn. Căn cứ theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền cho bị đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở bị đơn thực hiện quyền này.

[5]. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tài L được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hồng Đ.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 19/6/2011 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 08/4/2013 cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tài L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi.

Dành quyền cho anh Nguyễn Hồng Đ được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

3. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. *Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tài L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007326, ngày 09/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

6. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND phường 2, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn